

SOME ISSUES REGARDING THE IMPLEMENTATION OF THE STATE'S INTELLECTUAL PROPERTY DEVELOPMENT POLICY AT THE LOCAL LEVEL

Nguyen Thi To Uyen¹
Nguyen Huu Viet²

^{1, 2}Thanh Do University

Email: nttuyen@thanhdowni.edu.vn¹; nhviet@thanhdowni.edu.vn².

Received: 3/11/2023
Revised: 10/12/2023

Reviewed: 8/12/2023
Accepted: 11/12/2023

DOI: <https://doi.org/10.58902/tcnckhpt.v2i4.105>

Abstract:

Intellectual property is becoming increasingly important for local economic development. State policies, from central to local levels, play a crucial role in creating an environment that promotes the construction, protection, use, and development of intellectual property. This paper analyzes the results of implementing the state's intellectual property development policies in supporting the development of intellectual property at the local level, and provide recommendations for the further development of these intellectual properties beyond protection.

Keyword: Policy for the development of intellectual property; Economic - Social; State management of intellectual property; 63 provinces and cities.

1. Đặt vấn đề

Trong thời đại hiện nay, sự phát triển và cạnh tranh giữa các quốc gia không còn chỉ dựa vào tài nguyên tự nhiên hay lao động, mà ngày càng dựa vào sức mạnh của tài sản trí tuệ. Tài sản trí tuệ (TSTT) đã trở thành một nguồn lực quan trọng đối với sự phát triển kinh tế và xã hội. Trên lĩnh vực này, các cơ quan quản lý Nhà nước tại Trung ương và địa phương đóng một vai trò then chốt trong việc định hình, ban hành chính sách và tổ chức thực hiện chính sách phát triển tài sản trí tuệ, nhằm đảm bảo việc bảo vệ và khai thác tối đa giá trị của tài sản trí tuệ, góp phần thúc đẩy sự phát triển kinh tế của đất nước.

Hiện nay việc phát triển tài sản trí tuệ tại địa phương còn có những hạn chế trong quản lý và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ (SHTT), thiếu hụt nguồn lực đầu tư và đào tạo, cũng như phát triển các nguồn lực để phát triển tài sản trí tuệ sau bảo hộ; việc định giá giá trị của tài sản trí tuệ; việc tạo ra và duy trì một môi trường hỗ trợ cho sự

sáng tạo và đổi mới cũng còn gặp nhiều khó khăn.

Trong bối cảnh này, để định rõ hướng phát triển và nâng cao giá trị của tài sản trí tuệ tại địa phương, cần có chiến lược và những giải pháp thích hợp để phát triển các tài sản trí tuệ sau bảo hộ. Nghiên cứu này tập trung vào việc phân tích thực trạng thực hiện chính sách phát triển tài sản trí tuệ của nhà nước ở các địa phương và đưa ra một số khuyến nghị cho vấn đề phát triển tài sản trí tuệ sau bảo hộ trong quá trình phát triển tài sản trí tuệ tại địa phương.

2. Tổng quan nghiên cứu

Phát triển tài sản trí tuệ đã và đang được Đảng và Nhà nước chú trọng đầu tư, phát triển. Chủ đề này cũng được nhiều nhà nghiên cứu quan tâm:

Về hoạt động Sở hữu trí tuệ:

Nguyễn Bích Thảo (2017) với bài nghiên cứu *Hoàn thiện pháp luật SHTT trong bối cảnh Việt Nam đẩy mạnh hội nhập kinh tế quốc tế và tham gia các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới*

đã làm rõ các vấn đề về bối cảnh, thực trạng về pháp luật SHTT tại Việt Nam. Tài sản trí tuệ đóng vai trò quan trọng trong hoạt động quản trị chiến lược sản xuất, kinh doanh của các tổ chức và doanh nghiệp. Điều đó được Bùi Tiến Quyết, Nguyễn Hữu Cần (2021) phân tích tại bài viết *Thông tin sở hữu công nghiệp và mô hình quản trị tài sản trí tuệ dựa trên thông tin*. Nhóm tác giả đã phân tích các yếu tố và đưa ra mô hình quản trị tài sản trí tuệ dựa trên thông tin sở hữu công nghiệp với bốn yếu tố chính: sáng tạo tài sản trí tuệ, xác lập quyền SHTT, thương mại hóa, bảo vệ tài sản trí tuệ. Nghiên cứu của Tường Vy (2022) về *Vai trò của SHTT trong thúc đẩy phát triển kinh tế* đã chỉ ra rằng việc bảo hộ quyền SHTT đem lại lợi ích cho nền kinh tế tổng sản phẩm trong nước (GDP), thu hút FDI đầu tư, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, thu hút đầu tư cho nghiên cứu và phát triển. Đề xuất những phương án hoàn thiện nhằm đáp ứng yêu cầu hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng sâu rộng. Nguyễn Khắc Trinh (2023) với luận án *Quyền Sở hữu trí tuệ theo Hiệp định đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP)* đưa ra đặc điểm của quyền SHTT trong đó khẳng định chính sách bảo hộ quyền SHTT đóng vai trò rất quan trọng trong việc khuyến khích thúc đẩy các hoạt động nghiên cứu sáng tạo. Khai thác tài sản trí tuệ nhằm góp phần phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống tinh thần của người dân.

Về nghiên cứu bảo hộ, khai thác và quản lý tài sản trí tuệ:

Trần Việt Hùng (2011) với báo cáo *Định hướng phát triển bảo hộ tài sản trí tuệ cho nông sản tỉnh Hà Giang* đã khẳng định, để đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế xã hội nói chung Hà Giang cần có nhiều sản phẩm đăng ký bảo hộ quyền SHTT. Hà Trang (2022) khi nghiên cứu *Bảo hộ sở hữu trí tuệ cho sản phẩm để thúc đẩy làng nghề phát triển* cho rằng bảo hộ thương hiệu cho các sản phẩm giúp kiểm soát chất lượng, nâng cao uy tín, giữ gìn danh tiếng, tăng cường xúc tiến thương mại, giúp nâng cao giá trị sản phẩm; đồng thời giúp giải quyết việc làm, tăng thu nhập cho người sản xuất, tăng thu ngân sách địa phương góp phần

phục vụ phát triển kinh tế - xã hội. Tài sản trí tuệ tại địa phương được bảo hộ bao gồm chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu tập thể và nhãn hiệu chứng nhận. Quảng Ngãi là một địa phương có nhiều tài sản trí tuệ được bảo hộ, nhóm tác giả Đoàn Đức Lương, Ngô Minh Tiến (2022) đã có bài phân tích *Khai thác tài sản trí tuệ mang yếu tố địa danh ở tỉnh Quảng Ngãi: Thực trạng và một số tồn tại hạn chế*.

Bài viết *Khai thác tài sản trí tuệ thành công cụ tài chính: Những gợi mở về khung chính sách tại Việt Nam* của Lương Văn Thương, Nguyễn Minh Ngọc, (2022) đã khẳng định khai thác tài sản trí tuệ thành công cụ tài chính là yêu cầu tất yếu trong phát triển hệ sinh thái tài chính SHTT. Tác giả đã phân tích triển vọng, thuận lợi, thách thức và đề xuất một số khung chính sách cho Việt Nam.

Hoạt động quản lý Nhà nước về SHTT tại địa phương đang ngày càng được chú trọng phát triển và đạt được những thành tựu nhất định, nhiều sản phẩm được Cục Sở hữu trí tuệ cấp văn bằng bảo hộ. Phạm Thanh Nga (2023) đã có bài viết về *Thái Bình: Nâng cao chất lượng công tác quản lý Nhà nước về sở hữu trí tuệ* qua đó đề cập đến những thành tựu mà tỉnh Thái Bình đã đạt được trong những năm qua, nhằm phát triển tài sản trí tuệ của địa phương và định hướng phát triển trong thời gian tới.

Chính sách của Nhà nước về phát triển tài sản trí tuệ đã giúp tài sản trí tuệ ở từng địa phương ngày càng phát triển; cơ quan quản lý tại địa phương, người dân, tổ chức, doanh nghiệp có kiến thức xây dựng, phát triển và bảo hộ các tài sản đó. Tuy nhiên, qua nghiên cứu nhóm tác giả thấy rằng chưa có một nghiên cứu nào đánh giá việc thực hiện chính sách của Nhà nước về phát triển tài sản trí tuệ tại địa phương và kết quả mà các chính sách đó mang lại. Do đó, nhóm tác giả thực hiện nghiên cứu này để phân tích, đánh giá về thực trạng, những kết quả đã đạt được từ quá trình thực hiện những chính sách phát triển tài sản trí tuệ do Trung ương và địa phương đặt ra đối với một số loại tài sản trí tuệ và từ đó đưa ra một số khuyến nghị nhằm phát triển hiệu quả các tài sản trí tuệ đó sau bảo hộ.

3. Phương pháp nghiên cứu

Thông tin và số liệu nghiên cứu: Thông tin và số liệu chủ yếu được tác giả khai thác và tổng hợp từ các tài liệu có sẵn qua nguồn dữ liệu tại các trang website, sách, bài báo khoa học, các báo cáo kinh tế, báo cáo tại Hội thảo, báo cáo thường niên và kết quả nghiên cứu của các nhà nghiên cứu khác về phát triển tài sản trí tuệ.

Phương pháp nghiên cứu: Trong bài viết này, nhóm tác giả chủ yếu sử dụng phương pháp thu thập, thống kê, phân tích, tổng hợp tài liệu về thực trạng phát triển tài sản trí tuệ của địa phương qua Báo cáo thường niên của Cục Sở hữu trí tuệ từ năm 2019 - năm 2022, đặc biệt một số dữ liệu về chỉ dẫn địa lý và nhãn hiệu chứng nhận được thu thập, thống kê từ năm 2006 đến tháng 1 năm 2023. Qua đó, đánh giá thực trạng thực hiện chính sách của Nhà nước về phát triển tài sản trí tuệ tại các địa phương.

4. Kết quả nghiên cứu

4.1. Chính sách của Nhà nước về phát triển tài sản trí tuệ

Tài sản trí tuệ: Dưới góc nhìn pháp lý, tài sản trí tuệ có thể hiểu là các đối tượng của quyền SHTT, bao gồm: các đối tượng của quyền tác giả, quyền liên quan đến quyền tác giả (tác phẩm văn học, nghệ thuật, khoa học, cuộc biểu diễn, bản ghi âm, ghi hình, chương trình phát sóng); các đối tượng của quyền sở hữu công nghiệp (SHCN) (sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, thiết kế bố trí mạch tích hợp bán dẫn, bí mật kinh doanh, nhãn hiệu, tên thương mại, chỉ dẫn địa lý...) và các đối tượng của quyền SHTT đối với giống cây trồng (vật liệu nhân giống và vật liệu thu hoạch) (Trần Lê Hồng, 2012).

Quản lý Nhà nước về tài sản trí tuệ chính là hoạt động xây dựng, tổ chức thực thi chính sách về tài sản trí tuệ của hệ thống cơ quan Nhà nước một cách thống nhất từ Trung ương đến địa phương (Vũ Tuấn Hưng, 2020).

Chương trình phát triển tài sản trí tuệ được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt thực hiện từ năm 2005. Đến nay, Chương trình đã triển khai qua 3 giai đoạn (2006-2010, 2011-2015, 2016-2020) và hiện tại đang ở giai đoạn thứ 4 (2021-2025). Chương trình được Thủ tướng Chính phủ duyệt lần đầu vào năm 2005 bằng Quyết định số 68/2005/QĐ-TTg ngày 4 tháng 4 năm 2005, với

mục tiêu tăng cường nhận thức và hỗ trợ cho các chủ thể quyền SHTT trong bối cảnh Việt Nam đang bước vào giai đoạn đầu của việc thực hiện Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam - Hoa Kỳ. Chương trình đã chuẩn bị cho việc thi hành Luật Sở hữu trí tuệ, được thông qua sau đó vào ngày 29 tháng 11 năm 2005 và quá trình gia nhập WTO của Việt Nam vào năm 2007. Năm 2016, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1062/QĐ-TTg ngày 14 tháng 6 năm 2016 về việc Phê duyệt chương trình phát triển tài sản trí tuệ giai đoạn 2016-2020 với mục tiêu nâng cao nhận thức, đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ, hỗ trợ doanh nghiệp, địa phương, làng nghề bảo hộ và phát triển các tài sản trí tuệ. Chiến lược sở hữu trí tuệ đến năm 2030, được Thủ tướng Chính phủ thông qua theo Quyết định số 1068/QĐ-TTg ngày 22 tháng 8 năm 2019, đề ra quan điểm: hoạt động SHTT cần sự tham gia tích cực của tất cả các viện nghiên cứu, các trường đại học, cá nhân hoạt động sáng tạo và đặc biệt là các doanh nghiệp, đóng một vai trò quan trọng trong việc tạo ra và sử dụng tài sản trí tuệ. Chiến lược này đặt ra mục tiêu tăng cường hoạt động tạo ra TSTT và khuyến khích nâng cao hiệu quả khai thác TSTT.

Để cụ thể hóa Chiến lược sở hữu trí tuệ đến năm 2030, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Quyết định số 2205/QĐ-TTg, ban hành ngày 24 tháng 12 năm 2020 về Chương trình phát triển tài sản trí tuệ đến năm 2030 với mục tiêu chung “Đưa SHTT trở thành công cụ quan trọng nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, tạo môi trường khuyến khích đổi mới sáng tạo và thúc đẩy phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội.”

Để thể chế hóa Chiến lược nêu trên, các Bộ, ngành đã ban hành các văn bản cụ thể như sau:

Bộ Khoa học và Công nghệ đã ban hành Thông tư 03/2021/TT-BKHCN ngày 11 tháng 6 năm 2021 “Quy định quản lý chương trình phát triển tài sản trí tuệ đến năm 2030”. Trong đó, quy định các nhiệm vụ, yêu cầu, tổ chức quản lý chương trình, trách nhiệm của các bộ Khoa học và Công nghệ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ các ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Các quy trình để phê duyệt, tuyển chọn, giao, đánh giá, nghiệm thu nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

Quyết định số 1792/QĐ-BKHCN ngày 02 tháng 7 tháng 2021 của Bộ Khoa học và Công nghệ công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực SHTT thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ. Năm 2021, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư 75/2021/TT-BTC ngày 9 tháng 9 năm 2021 “Quy định về quản lý tài chính thực hiện Chương trình phát triển tài sản trí tuệ đến năm 2030”. Thông tư nhằm tăng cường các hoạt động tạo ra tài sản trí tuệ, nâng cao chất lượng nguồn nhân sự về đổi mới sáng tạo và SHTT, thúc đẩy đăng ký bảo hộ các tài sản trí tuệ, nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác và phát triển tài sản trí tuệ... từ các nguồn ngân sách Nhà nước và ngân sách địa phương.

Tại địa phương, tính đến năm 2022 đã có 39 địa phương ban hành các văn bản hướng dẫn áp dụng luật SHTT. Cụ thể là các kế hoạch, đề án triển khai, chiến lược SHTT, kế hoạch thực hiện Chương trình phát triển tài sản trí tuệ đến năm 2030, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh về hỗ trợ đăng ký bảo hộ tài sản trí tuệ, Quyết định ban hành danh mục các sản phẩm chủ lực... Qua thống kê báo cáo thường niên của Cục Sở hữu trí tuệ từ năm 2019 - năm 2022 cho thấy, tỷ lệ các tỉnh ban hành các văn bản hành chính của địa phương vẫn còn thấp đạt tỷ lệ 61% trên 63 tỉnh thành của cả nước (Báo cáo thường niên Cục Sở hữu trí tuệ từ năm 2019 – năm 2022).

Từ những chính sách trên cho thấy, Nhà nước Việt Nam đã xác định rõ tầm quan trọng của tài sản trí tuệ trong việc thúc đẩy phát triển kinh tế và xã hội. Các chính sách và quyết định đã tạo nền tảng để nâng cao nhận thức, đào tạo, hỗ trợ doanh nghiệp và địa phương, đồng thời khuyến khích đổi mới sáng tạo.

4.2. Kết quả thực hiện chính sách phát triển tài sản trí tuệ tại 63 tỉnh, thành phố.

4.2.1. Về chính sách

Trong lĩnh vực quản lý SHTT, việc xây dựng chính sách và pháp luật luôn đóng vai trò quan trọng. Tại cấp Trung ương, việc xây dựng các chính sách liên quan đến Luật, Nghị định, Thông tư và các Hiệp ước quốc tế là một nhiệm vụ quan

trọng. Trong giai đoạn 2019-2022, đã có các cải tiến quan trọng trong lĩnh vực này, bao gồm việc sửa đổi và bổ sung Luật Sở hữu trí tuệ và việc ban hành các văn bản hướng dẫn để thích nghi với sự thay đổi của Luật Sở hữu trí tuệ.

Chính sách của Trung ương đã thúc đẩy các địa phương trên toàn quốc đưa ra các quyết định, chương trình và kế hoạch để phát triển tài sản trí tuệ, hỗ trợ đăng ký bảo hộ SHTT...

Bảng 1. Số văn bản hướng dẫn hoạt động SHTT tại địa phương, giai đoạn 2019-2022

Nội dung	2019	2020	2021	2022
Số văn bản	46	70	46	92

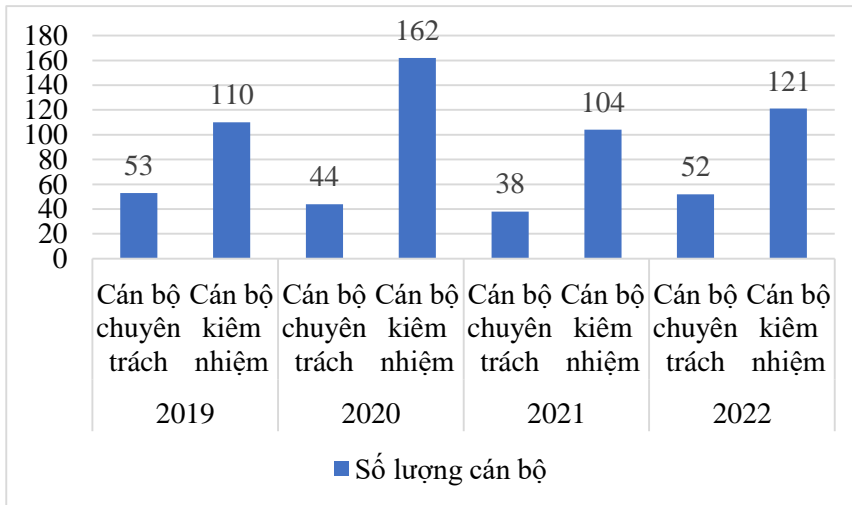
Nguồn: Thống kê của nhóm tác giả từ Báo cáo thường niên Cục Sở hữu trí tuệ từ năm 2019 - năm 2022

Sự biến động trong số lượng văn bản hướng dẫn hoạt động SHTT tại địa phương có thể phản ánh sự quan tâm và tập trung vào lĩnh vực này trong giai đoạn 2019-2020 là giai đoạn cuối của chương trình phát triển tài sản trí tuệ 2016-2020, và giai đoạn 2021-2022 là 2 năm đầu tiên của Chiến lược SHTT đến năm 2030 đã đẩy mạnh ban hành những văn bản để thể chế hóa các quy định của pháp luật mới, đặc biệt là năm 2022 đạt tới 92 văn bản tăng gấp đôi so với năm 2021. Sự biến động này có thể được ảnh hưởng bởi sự thay đổi trong quy định quốc gia và tình hình kinh tế - xã hội tại địa phương.

4.2.2. Về nhân lực quản lý sở hữu trí tuệ tại địa phương

Nguồn nhân lực quản lý SHTT được địa phương ngày càng quan tâm, nhân sự chủ yếu ở các Sở Khoa học và Công nghệ, Phòng Quản lý chuyên ngành hoặc phòng Quản lý công nghệ. Đội ngũ này đóng vai trò quan trọng trong phát triển tài sản trí tuệ tại địa phương, triển khai các chính sách, thúc đẩy các hoạt động nghiên cứu và phát triển trong lĩnh vực khoa học và công nghệ, hỗ trợ các tổ chức, cá nhân ở địa phương khai thác các tài sản trí tuệ mang lại hiệu quả kinh tế - xã hội.

Hình 1. Số lượng nhân lực quản lý SHTT thống kê tại 63 tỉnh thành, giai đoạn 2019-2022



Nguồn: Thống kê của nhóm tác giả từ Báo cáo thường niên của Cục Sở hữu trí tuệ từ năm 2019 - năm 2022

Số liệu trên cho thấy số lượng cán bộ chuyên trách tại các tỉnh vẫn còn hạn chế. Hiện tại nước ta có 63 tỉnh thành nhưng từ năm 2019 - năm 2022 chưa năm nào đạt được tỷ lệ 100% địa phương có cán bộ chuyên trách. Nhiều địa phương số lượng cán bộ kiêm nhiệm còn lớn, khá ổn định qua các năm, đến năm 2022 một số tỉnh vẫn chưa có cán bộ chuyên trách.

4.2.3. Về đào tạo, tuyên truyền và phổ biến kiến thức sở hữu trí tuệ

Hàng năm, Cục Sở hữu trí tuệ luôn tổ chức các buổi đào tạo, tập huấn cho các địa phương có nhu cầu. Triển khai cho các địa phương đăng ký theo các chủ đề chung như: Xây dựng và phát triển thương hiệu cho sản phẩm địa phương, quản trị tài sản trí tuệ trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, khai thác thông tin sở hữu công nghiệp phục vụ hoạt động nghiên cứu triển khai và sản xuất kinh doanh, đổi mới sáng tạo trong nghiên cứu khoa học, sản xuất kinh doanh và hướng dẫn đăng ký, khai thác quyền SHTT, đăng ký bảo hộ sáng chế (gồm cả hướng dẫn viết bản mô tả sáng chế), đăng ký bảo hộ và khai thác nhãn hiệu, kiểu dáng công nghiệp, các chủ đề khác mà địa phương quan tâm... Các nội dung đó đã được tuyên truyền, phổ biến rộng rãi và đạt được nhiều kết quả khả quan:

Bảng 2. Công tác đào tạo, tuyên truyền, phổ biến kiến thức về SHTT tại 63 tỉnh thành, giai đoạn 2019-2022

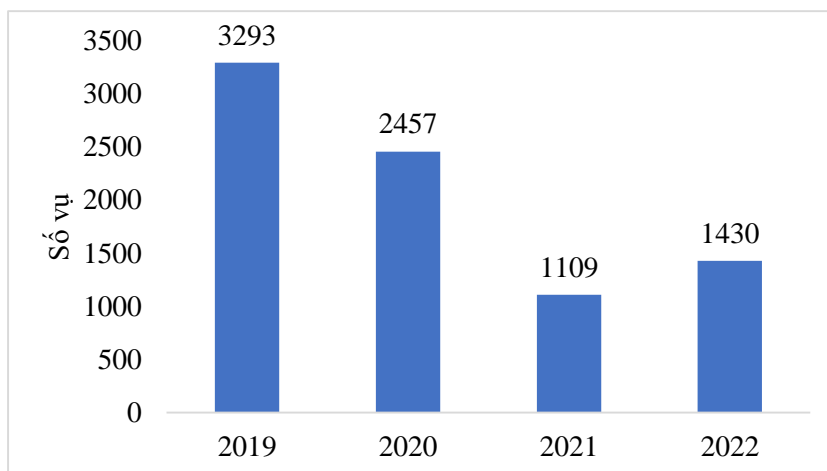
Nội dung	2019	2020	2021	2022
Hội thảo	50	38	17	60
Lớp tập huấn	169	117	60	184
Lượt người tham dự	Chưa có thống kê	20000	9673	116806

Nguồn: Thống kê của nhóm tác giả từ Báo cáo thường niên của Cục Sở hữu trí tuệ từ năm 2019 - năm 2022

Số lượng chương trình đào tạo bồi dưỡng được duy trì ổn định bằng nhiều hình thức khác nhau như: Hội thảo, lớp tập huấn... Năm 2021, do ảnh hưởng của đại dịch Covid 19, nên công tác này bị hạn chế. Năm 2022, đã đẩy mạnh công tác đào tạo, các buổi đào tạo thường kết hợp cả hai hình thức trực tuyến và trực tiếp giúp tạo cơ hội cho nhiều cá nhân, tổ chức tham gia.

4.2.4. Về xử lý xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ

Ngăn chặn và xử lý kịp thời những vi phạm là một yếu tố không thể thiếu để bảo vệ tác giả, người tiêu dùng, nhằm đẩy lùi nạn hàng giả, hàng xâm phạm quyền SHTT. Kết quả từ khi triển khai các chính sách, phổ biến kiến thức, bồi dưỡng chuyên môn cho các cán bộ cơ quan thực thi quyền SHTT ở địa phương đã đạt được những thành tích và sự chuyển biến rõ rệt.

Hình 2. Kết quả xử lý vi phạm quyền sở hữu trí tuệ tại 63 tỉnh thành, giai đoạn 2019-2022

Nguồn: Thống kê của nhóm tác giả từ Báo cáo thường niên Cục Sở hữu trí tuệ từ năm 2019 - năm 2022

Biểu đồ trên cho thấy số vụ vi phạm từ năm 2019 - năm 2021 có xu hướng giảm dần, số vụ vi phạm giảm từ 3293 vụ vào năm 2019 xuống còn 1109 vụ vào năm 2021 (giảm đến hơn 60%). Điều này phản ánh sự cải thiện trong tuân thủ pháp luật hoặc giám sát của các quy định địa phương. Điều này cũng phản ánh sự tăng cường trong việc xử phạt vi phạm của các cơ quan thực thi. Nguyên nhân của sự biến động này có thể do nhiều yếu tố, bao gồm sự thay đổi trong quy định, hoạt động kiểm tra, hoặc sự cảnh báo của cộng

đồng và doanh nghiệp.

4.2.5. Công tác tư vấn và hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ

Sở Khoa học và Công nghệ tại các tỉnh là nơi tiếp nhận những nội dung phản ánh, hướng dẫn thực hiện, giải thích các vấn đề của các Sở, các tổ chức, cá nhân tại địa phương về quyền SHTT. Hỗ trợ họ trong việc xác lập, đăng ký bảo hộ các sản phẩm nhằm đáp ứng các điều kiện của tài sản trí tuệ. Công tác tư vấn đã thu hút được nhiều lượt quan tâm, thể hiện qua bảng thống kê dưới đây:

Bảng 3. Công tác tư vấn về SHTT tại 63 tỉnh thành, giai đoạn 2019-2022

Đơn vị: Lượt

STT	2019	2020	2021	2022
Nhãn hiệu	3464	4052	2825	3505
Kiểu dáng công nghiệp	144	237	112	135
Sáng chế	120	141	67	100
Tổng	3728	4430	3004	3740

Nguồn: Thống kê của nhóm tác giả từ Báo cáo thường niên của Cục Sở hữu trí tuệ từ năm 2019 - năm 2022

Bảng 4. Số doanh nghiệp, tổ chức tập thể được hướng dẫn về SHTT, giai đoạn 2019-2022 tại 63 tỉnh thành

Đơn vị: Lượt

STT	2019	2020	2021	2022
Doanh nghiệp	1197	1406	1178	268
Tổ chức tập thể	59	23	18	320

Nguồn: Thống kê của nhóm tác giả từ Báo cáo thường niên của Cục Sở hữu trí tuệ từ năm 2019 - năm 2022

KINH TẾ VÀ XÃ HỘI

4.2.6. Kết quả đạt được từ chiến lược sở hữu trí tuệ

Các sản phẩm chủ lực của Việt Nam, đặc biệt là những sản phẩm có sản lượng xuất khẩu cao, đã nhận được sự hỗ trợ trong việc đăng ký bảo hộ quyền SHTT tại các thị trường quốc tế quan trọng như Trung Quốc, Australia, Singapore, Nhật Bản, Hàn Quốc và nhiều quốc gia khác. Điều này tạo điều kiện thuận lợi cho các sản phẩm này có cơ hội tiếp cận các thị trường quốc tế, đồng thời cũng đóng góp vào việc xây dựng và củng cố uy tín cũng như giá trị thương hiệu của các sản phẩm nông sản chủ lực của Việt Nam trên trường quốc tế. Chương trình Phát triển tài sản trí tuệ năm 2021 đã đánh dấu sự thành công khi vải thiều Lục Ngạn (Bắc Giang) và thanh long Bình Thuận trở thành những sản phẩm nông nghiệp đầu tiên của Việt Nam được bảo hộ chỉ dẫn địa lý tại Nhật Bản. Thành tựu này đã khẳng định việc đầu tư và phát triển tài sản trí tuệ cho những sản phẩm có tiềm năng xuất khẩu là cần thiết và đầy tiềm năng trong việc tiếp cận thị trường quốc tế.

Bảng 5. Số lượng các tài sản trí tuệ đăng ký bảo hộ tại 63 tỉnh thành, qua các giai đoạn triển khai chiến lược SHTT

Đơn vị: Lược

Năm	2006-2010	2011-2015	2016-2020	2021- Tháng 1/2023
Nhãn hiệu tập thể	292	497	980	153
Nhãn hiệu chứng nhận	50	139	369	153
Chỉ dẫn địa lý	27	20	54	33

Nguồn: Thống kê của nhóm tác giả từ Báo cáo thường niên của Cục Sở hữu trí tuệ từ năm 2019 - năm 2022

Sự tăng trưởng đáng kể trong số lượng nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận và chỉ dẫn địa lý, trong giai đoạn 2016-2020 đã cho thấy sự đúng

đắn của Chiến lược phát triển tài sản trí tuệ của các giai đoạn. Đây là một minh chứng vô cùng quan trọng làm tiền đề cho các chính sách trong tương lai, khẳng định năng lực trong việc khai thác các nguồn lực, tài nguyên của các địa phương. Điều này đòi hỏi địa phương phải có giải pháp để phát triển hiệu quả, nâng cao giá trị các tài sản trí tuệ đã được cấp văn bằng bảo hộ.

5. Bàn luận

Chính sách của Nhà nước để phát triển tài sản trí tuệ đã có tác động lớn đến các địa phương và đã đạt được những hiệu quả nhất định: số lượng đối tượng được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ ngày càng tăng cao, nhiều các tổ chức quản lý được thành lập để phát triển các sản phẩm tại địa phương. Các chính sách đã có tác động lớn trong việc nâng cao nhận thức của cán bộ quản lý tại địa phương, người dân, tổ chức và doanh nghiệp về SHTT. Các sản phẩm được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ đã được nâng cao chất lượng, khả năng cạnh tranh và hạn chế tối đa xâm phạm các quyền SHTT. Các chính sách với mục tiêu phát triển tài sản trí tuệ đóng vai trò quan trọng trong việc tạo ra một môi trường kinh doanh cạnh tranh, khuyến khích doanh nghiệp và cá nhân đầu tư vào nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới, từ đó thúc đẩy sự phát triển kinh tế của địa phương.

Tài sản trí tuệ không chỉ dừng ở việc xác lập, bảo hộ mà nó còn là cả một quá trình để xây dựng và phát triển thương hiệu. Làm sao phát huy hết giá trị của sản phẩm được bảo hộ giúp mang lại hiệu quả kinh tế - xã hội cho địa phương nói chung và các tổ chức tập thể, cá nhân khai thác, quản lý nói riêng. Từ những kết quả đạt được từ các chính sách phát triển tài sản trí tuệ từ Trung ương tới địa phương, nhóm tác giả đề xuất một số khuyến nghị để nâng cao giá trị của sản phẩm sau khi được bảo hộ:

Thứ nhất, sau khi sản phẩm được bảo hộ, cần chú trọng công tác xúc tiến, quản lý sản phẩm, thực hiện tốt công tác hậu bán hàng... Tiến hành quản lý, khai thác thương mại, hỗ trợ nông dân, nhà sản xuất ổn định, gia tăng thu nhập, đóng góp thiết thực vào phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Thứ hai, cơ quan quản lý tại Trung ương và

địa phương cần đưa ra các giải pháp nhằm hỗ trợ các sản phẩm được bảo hộ vươn tới mở rộng thị trường trong nước và bảo hộ, xuất khẩu sang thị trường nước ngoài và các nguồn đầu tư từ các tổ chức khác để phát triển sản phẩm.

Thứ ba, tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về chất lượng đầu vào và đầu ra của sản phẩm. Vì tài sản trí tuệ tại địa phương mang những nét đặc thù về vị trí địa lý, văn hóa sản xuất, khí hậu... do đó cần có những tiêu chuẩn kỹ thuật đặc thù mang lại nét riêng biệt cho sản phẩm. Qua đó, cần quan tâm tới vai trò của các tổ chức tập thể, tạo sự đoàn kết thống nhất.

Thứ tư, cơ quan quản lý tại địa phương và Trung ương cần quan tâm nhiều tới hỗ trợ áp dụng công nghệ vào sản xuất, cải tiến công nghệ sản xuất. Tăng cường hợp tác trong nghiên cứu phát triển sản phẩm, cải tạo quy trình sản xuất, sáng kiến giúp các sản phẩm ngày càng được nâng cao về chất lượng.

Thứ năm, các địa phương cần chủ động xây dựng các sản phẩm phát triển chủ lực trên địa bàn

theo giai đoạn, tránh hiện tượng đầu tư dàn trải, không mang lại hiệu quả. Ưu tiên các nguồn lực để đầu tư trọng tâm, đánh giá tính khả thi của các sản phẩm để mang lại hiệu quả kinh tế, nâng cao giá trị sản phẩm và sức hút cho địa phương.

6. Kết luận

Chính sách phát triển tài sản trí tuệ đã được Trung ương và địa phương quan tâm, đầu tư, khai thác phát triển đồng bộ. Kết quả từ việc thực hiện chính sách phát triển tài sản trí tuệ là thành tích nổi trội trong hoạt động đăng ký bảo hộ, xác lập quyền SHTT đối với các sản phẩm của địa phương. Từ đó đem lại hiệu quả về kinh tế - xã hội cho người dân, tổ chức và các cơ quan quản lý tại địa phương, giúp nâng cao chất lượng sản phẩm, bảo hộ sản phẩm địa phương, hỗ trợ phát triển ra các thị trường trong nước và nước ngoài. Tuy nhiên, làm thế nào để phát triển và khai thác hiệu quả các tài sản trí tuệ này sau khi được bảo hộ còn là vấn đề cần nhiều sự quan tâm hơn nữa của Nhà nước và cơ quan quản lý tại các địa phương.

Tài liệu tham khảo:

- Bo Khoa học và Công nghệ (2021). Quyết định số 1792/QĐ-BKH-CN ngày 2/7/2021 *Về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực sở hữu trí tuệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ*.
- Bo Khoa học và Công nghệ (2021). Thông tư số 03/2021/TT-BKH-CN ngày 11/6/2021 *Quy định quản lý chương trình phát triển tài sản trí tuệ đến năm 2030*.
- Bo Tài Chính (2021). Thông tư số 75/2021/TT-BTC ngày 9/9/2021 *Quy định về quản lý tài chính thực hiện chương trình phát triển tài sản trí tuệ đến năm 2030*.
- Chinh, N. K. (2023). *Quyền Sở hữu trí tuệ theo Hiệp định đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP)* (Luan an Tiến sĩ luật học, Viện hàn lâm khoa học xã hội Việt Nam).
- Cục Sở hữu trí tuệ (2020). *Hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ*. Truy cập ngày 17/10/2023 https://ipvietnam.gov.vn/web/guest/tin-tuc-su-kien/-/asset_publisher/7xsjBfqhCDAV/content/ho-tro-phat-trien-tai-san-tri-tue.
- Cục Sở hữu trí tuệ. (2022). *Báo cáo thường niên năm 2022*. Truy cập ngày 25/10/2023 từ <https://ipvietnam.gov.vn/web/guest/bao-cao-thuong-nien>.
- Hong, T. L. (2012). *Một số vấn đề về tài sản trí tuệ nhìn từ góc độ khoa học pháp lý và vấn đề hoàn thiện pháp luật Việt Nam*. Truy cập ngày 1/11/2023 từ <https://thegioiluat.vn/bai-viet-hoc-thuat/mot-so-van-de-ve-tai-san-tri-tue-nhin-tu-goc-do-khoa-hoc-phap-ly-va-van-de-hoan-thien-phap-luat-viet-nam-6313/>
- Hung, T. V. (2011). *Dinh hướng phát triển bảo hộ tài sản trí tuệ cho nông sản tỉnh Hà Giang. Hội thảo khoa học và diễn đàn đầu tư “Vi Hà Giang phát triển”*.
- Hung, V. T. (2020). *Thực trạng và giải pháp quản lý Nhà nước về tài sản trí tuệ vùng Tây Nguyên trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế hiện nay*. Truy cập ngày 1/11/2023 từ <https://vass.gov.vn/nghien-cuu-khoa-hoc-xa-hoi-va-nhan-van/thuc>

- trang-va-giai-phap-quan-ly-nha-nuoc-ve-tai-san-tri-tue-vung-tay-nguyen-trong-boi-canhhoi-nhap-kinh-te-quoc-te-hien-nay-93.
- Huyen, N. T. T. (2023). *Vinh Phuc: Phát triển tại san tri tue, nang cao gia tri san pham, hang hoa*. Truy cap ngay 1/11/2023 tu <https://vjst.vn/vn/tin-tuc/7957/vinh-phuc--phat-trien-tai-san-tri-tue--nang-cao-gia-tri-san-pham--hang-hoa.aspx>
- Luong, D. D. & Tien, N. M. (2022). Khai thac tài san tri tue mang yeu to dia danh o tinh Quang Ngai: Thuc trang va mot so ton tai han che. *Tap chi phap luat va thuc tien*, 51, 79-88.
- Nga, P. T. (2023). Nang cao chat luong cong tac quan ly nha nuoc ve so huu tri tue. *Tap chi Khoa hoc va Cong nghe Viet Nam*, (766+767), 85-87.
- Phong Phap che va Chinh sach. (2023). *Tang cuong hoat dong quan ly nha nuoc ve so huu cong nghiep tai dia phuong*. Truy cap ngay 25/10/2023 tu <https://ipvietnam.gov.vn/web/guest/sach-tap-chi-va-tai-lieu-tham-khao>
- Quoc Hoi (2022). *Luat So huu tri tue*. Truy cap ngay 1/11/2023 tu <https://quochoi.vn/tintuc/Pages/tin-hoat-dong-cua-quoc-hoi.aspx?ItemID=72721>.
- Quyết, B. T. & Can, N. H. (2021). Thông tin so huu cong nghiep va mo hinh quan tri tai san tri tue dua tren thông tin. *Tap chi Khoa hoc va cong nghe Viet Nam*, 4, 7-9.
- Thao, N. B. (2017). *Hoan thien phap luat so huu tri tue trong boi canh Viet Nam day manh hoi nhap kinh te quoc te va tham gia cac Hiep dinh thuong mai tu do the he moi*. Truy cap ngay 21/10/2023 tu <http://lapphap.vn/Pages/tintuc/tinchitiet.aspx?tintucid=208003>
- Thinh, N. Q., Long, K. D. & Huong, N. T. (2020). Quan tri tai san tri tue trong doanh nghiep Viet Nam - Dong luc cho su khac biet hoa. *Tap chi Khoa hoc thuong mai*, 143, 43.
- Thu tuong Chinh phu (2005). Quyết định số 68/2005/QĐ-TTg ngày 04/04/2005 *Phe duyêt chuong trinh ho tro phat trien tai san tri tue cua doanh nghiep*.
- Thu tuong Chinh phu (2016). Quyết định số 1062/QĐ-TTg ngày 14/6/2016 *Ve viec phe duyêt chuong trinh phat trien tai san tri tue giai doan 2016-2020*.
- Thu tuong Chinh phu (2019). Quyết định số 1068/QĐ-TTg ngày 22/8/2019 *Phe duyêt chien luoc So huu tri tue den nam 2030*.
- Thu tuong Chinh phu (2020). Quyết định số 2205/QĐ-TTg ngày 24/12/2020 *Phe duyêt Chuong trinh phat trien tai san tri tue den nam 2030*.
- Thuong, L. V. & Ngoc, N. M. (2021). Khai thac tai san tri tue thanh cong cu tai chinh: Nhung goi mo ve khung chinh sach tai Viet Nam. *Tap chi Khoa hoc va Cong nghe Viet Nam*, 11, 10-13.
- Trang, H. (2022). *Bao ho so huu tri tue cho san pham de thuc day lang nghe phat trien*. Truy cap ngay 21/10/2023, tu <https://dangcongsan.vn/khoa-hoc-va-cong-nghe-voi-su-nghiep-cong-nghiep-hoa-hien-dai-hoa-dat-nuoc/diem-nhan-khoa-hoc-va-cong-nghe/bao-ho-so-huu-tri-tue-cho-san-pham-de-thuc-day-lang-nghe-phat-trien-624208.html>.
- Vy, T. (2022). *Vai tro cua so huu tri tue trong thuc day phat trien kinh te*. Truy cap ngay 1/11/2023 tu <https://tapchicongthuong.vn/bai-viet/vai-tro-cua-so-huu-tri-tue-trong-thuc-day-phat-trien-kinh-te-101669.htm>.

MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH PHÁT TRIỂN TÀI SẢN TRÍ TUỆ CỦA NHÀ NƯỚC, TẠI ĐỊA PHƯƠNG

Nguyễn Thị Tố Uyên¹
Nguyễn Hữu Việt²

^{1, 2}Trường Đại học Thành Đô

Email: nttuyen@thanhdouni.edu.vn; nhviet@thanhdouni.edu.vn.

Ngày nhận bài: 3/11/2023

Ngày phản biện: 8/12/2023

Ngày tác giả sửa: 10/12/2023

Ngày duyệt đăng: 11/12/2023

DOI: <https://doi.org/10.58902/tcnckhpt.v2i4.105>

Tóm tắt:

Tài sản trí tuệ ngày càng trở nên quan trọng đối với sự phát triển kinh tế tại địa phương. Chính sách của Nhà nước từ Trung ương tới địa phương đóng một vai trò quan trọng trong việc tạo ra môi trường thúc đẩy việc xây dựng, bảo vệ, sử dụng và phát triển các tài sản trí tuệ. Bài viết phân tích kết quả triển khai thực hiện chính sách phát triển tài sản trí tuệ của Nhà nước trong việc hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ tại địa phương, đồng thời đưa ra các khuyến nghị nhằm phát triển các tài sản trí tuệ đó sau bảo hộ.

Từ khóa: *Chính sách phát triển tài sản trí tuệ; Kinh tế - xã hội; Quản lý Nhà nước về tài sản trí tuệ; 63 tỉnh, thành phố.*